

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HSST

Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI D

- Th1 phân hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoàn và ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà H Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023, đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 2000. Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải D. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Ng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành từ ngày 08/02/2023 đến ngày 17/02/2023. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/02/2023 đến nay. Có mặt.

2/ Huỳnh Kim Th, sinh năm 1987. Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký thường trú: Khu Phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Thôn L1, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải D. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Huỳnh Văn G (đã chết) và bà Ngô Thị T1. Có chồng là Trần Văn N (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành từ ngày 08/02/2023 đến ngày 17/02/2023. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/02/2023 đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Huỳnh Thị Cẩm T2, có mặt;
2. Lưu Kim T3, vắng mặt;
3. Bùi Đoan H, vắng mặt;
4. Cao Đức Th1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2023, Lê Thị Thuý D đi đến khu vực chân cầu L thuộc xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy loại Kẹo (MDMA) và 01 túi nilon chứa ma túy loại Ke (Ketamine) với giá 14.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau đó, D đem số ma túy mua được về phòng trọ do D thuê ở thôn Minh Th1, xã Lcát giầu. Khoảng 07 giờ ngày 08/02/2023, D đem theo số ma túy nêu trên đi đến phòng trọ do Huỳnh Kim Th thuê ở thôn L1, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương chơi. Khi đến phòng trọ của Th, lúc này có Th, Huỳnh Thị Cẩm T2, sinh năm 2002, Đăng ký thường trú: Khu Phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và Bùi Đoan H, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đang ngồi ăn uống tại phòng, D ngồi ăn sáng, uống rượu cùng mọi người. Khoảng 30 phút sau thì Lưu Kim T3, sinh năm 1990, trú tại thôn L1, xã C, huyện Kim Thành đi cùng người bạn mới quen tên là T5 (không rõ lai lịch) đến ăn sáng, uống rượu cùng với D, Th, T2 và H. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D lấy 02 túi nilon đựng ma túy loại MDMA và Ketamine trong túi áo khoác đang mặc trên người ra đặt trên bàn cho mọi người cùng sử dụng, D nói: *Hôm nay em mời, không ai phải bỏ tiền*. Lúc này, T5 lấy 01 chiếc đĩa sứ trong phòng trọ của Th và dùng bật lửa của T5 hơ phía dưới đĩa, rồi lấy túi ma túy loại Ketamine đổ một ít vào trong đĩa. T5 lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của T5 cuộn lại Th1 ống hút và lấy trong người ra 01 chiếc thẻ màu đen dùng tán mịn ma túy và kẻ Th1 từng đường nhỏ (gọi là xào Ke) đưa cho mọi người trong phòng lần lượt sử dụng, T5 cũng sử dụng ma túy loại Ketamine cùng mọi người. Ngoài ra, T5 và T2 mỗi người còn sử dụng 01 viên ma túy loại MDMA; D, Th, T3, H mỗi người sử dụng ½ viên ma túy ma túy loại MDMA. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ do Th thuê, khi T2, D, Th, T3 và H đang vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang (trước đó T5 đã đi ra khỏi phòng trọ, không ai biết T5 đi đâu). Lực lượng công an thu giữ trên giường trong phòng trọ của Th 01 túi nilon chứa 06 viên nén hình ngũ giác màu xám và 01 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T2, D, Th, Tuyên và H đều khai nhận đó là ma túy loại Kẹo và ma túy loại Ke của D; thu giữ dưới gầm giường 01 chiếc đĩa sứ, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đen và 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, trên bề mặt đĩa sứ, bề mặt thẻ và lòng ống hút đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ tại vị trí đầu giường 01 đèn điện, 01 bộ loa vi tính gồm 01 cục Bass và 02 loa nhỏ (là tài sản của Th) và thu giữ 01 chiếc bật lửa.

Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: 06 viên nén màu xám trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,027 gam là ma túy, loại MDMA. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 8,214 gam là ma túy, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định có khối lượng 0,158 gam là ma túy, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng bám trên bề mặt thẻ nhựa và bám dính trong lòng ống hút được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Lê Thị Thùy D, Huỳnh Kim Th, Huỳnh Thị Cẩm T2, Bùi Doan H và Lưu Kim T3 ngày 08/02/2023 đều D tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Huỳnh Kim Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như quá trình điều tra; bị cáo D xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan; bị cáo Huỳnh Kim Th xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Huỳnh Kim Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thùy D.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Kim Th.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thị Thùy D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 năm 09 tháng đến 14 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/02/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Th từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/02/2023.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,929 gam ma túy loại MDMA; 02 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 8,080 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong trong một phong bì kí hiệu T1; 0,129 gam ma túy loại Ketamine, 01 đĩa sủ; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 bật lửa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 10.000 đồng.

Trả lại bị cáo Huỳnh Kim Th 01 đèn điện; 01 bộ loa vi tính gồm cục Bass và 02 loa nhỏ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, tại thôn L1, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải D, Lê Thị Thùy D có hành vi cung cấp 02 loại ma túy MDMA và Ketamine, Huỳnh Kim Th có hành vi dùng chỗ ở của mình để D, Th, Huỳnh Thị Cẩm T2, Bùi Đoan H và Lưu

Kim T3 sử dụng trái phép 02 loại ma túy nêu trên, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Cộng Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng, trong đó thu giữ số ma túy do Lê Thị Thùy D tàng trữ là 3,027 gam MDMA và 8,372 gam Ketamine.

[3] *Về định khung*: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 06 viên nén màu xám trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,027 gam là ma túy, loại MDMA. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 8,214 gam là ma túy, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định có khối lượng 0,158 gam là ma túy, loại Ketamine. Chất tinh thể màu trắng bám trên bề mặt thẻ nhựa và bám dính trong lòng ống hút được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Lê Thị Thùy D, Huỳnh Kim Th, Huỳnh Thị Cẩm T2, Bùi Đoan H và Lưu Kim T3 ngày 08/02/2023 đều D tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức đầy đủ và tự điều khiển hành vi của mình.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thị Thùy D: Sau khi cùng bị cáo Th và các đối tượng khác sử dụng không hết, bị cáo D đã cất giấu trái phép tại phòng trọ của Huỳnh Kim Th 3,027 gam ma túy loại MDMA và 8,372 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà bị cáo D cất giấu trái phép mục đích để sử dụng so với mức tối thiểu của từng chất ma túy trên được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 18,462% (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Thị Thùy D bị xử lý theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị Thùy D và Huỳnh Kim Th: Lê Thị Thùy D là người cung cấp 02 loại ma túy MDMA và Ketamine để Lê Thị Thùy D, Huỳnh Kim Th, Huỳnh Thị Cẩm T2, Bùi Đoan H, Lưu Kim T3 và đối tượng T5 (Không ai biết T5 là ai, sau khi sử dụng ma túy,

T5 đã đi ra khỏi phòng trọ, không ai biết T5 đi đâu) sử dụng trái phép 02 loại ma túy trên. Bị cáo Huỳnh Kim Th tiếp nhận ý trí của bị cáo Lê Thị Thùy D, đồng ý cho D cùng Huỳnh Thị Cẩm T2, Bùi Đoan H, Lưu Kim T3 và đối tượng T5 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ do bị cáo thuê ở, bị cáo Th đồng phạm tích cực trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Lê Thị Thùy D và Huỳnh Kim Th đồng phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Lê thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249; truy tố và xét xử các bị cáo Lê Thị Thùy D và Huỳnh Kim Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở Th1 công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Thị Thùy D cùng lúc thực hiện hai hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần quyết định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều Th1 khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Kim Th có bố đẻ là ông Huỳnh Văn G được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo D có truyền thống cách mạng: Cụ ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo D.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà Nước, xét hoàn cảnh các bị cáo là người không có tài sản, không có

nghề nghiệp, không có thu nhập và đang bị giam giữ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác định 2,929 gam ma túy loại MDMA; 8,080 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong trong một phong bì kí hiệu T1; 0,129 gam ma túy loại Ketamine, là vật chứng của vụ án, vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Xác định 02 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 bật lửa, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Xác định 01 đèn điện; 01 bộ loa vi tính gồm cục Bass và 02 loa nhỏ, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Huỳnh Kim Th, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo Th.

- Xác định 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, số seri PM 17925386 (Ký hiệu A) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận tờ tiền nêu trên là tiền thật, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

*** Trong vụ án này:**

Đối với người bán chất ma túy cho Lê Thị Thùy D và đối tượng tên T5 có hành vi chuẩn bị dụng cụ và xào Ke cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Kim Th, Lê Thị Thùy D, Huỳnh Thị Cẩm T2, Lưu Kim T3 và Bùi Đoan H, ngày 03/6/2023, Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi hành chính số từ số 107/QĐ-XPHC đến số 111/QĐ-XPHC đối với Th, D, T2, T3 và H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thùy D.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Kim Th.

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Các bị cáo Lê Thị Thùy D và Huỳnh Kim Th đồng phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy D 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thị Thùy D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/02/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Th 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/02/2023.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,929 gam ma túy loại MDMA; 02 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 8,080 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong trong một phong bì kí hiệu T1(Niêm phong số 149KL-KTHS); 0,129 gam ma túy loại Ketamine, 01 đĩa sù; 01 thẻ nhựa màu đen được niêm phong trong 01 bì catton ký hiệu T2(Niêm phong số 149KL-KTHS); 01 bật lửa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 200/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo Huỳnh Kim Th 01 đèn điện; 01 bộ loa vi tính gồm cục Bass và 02 loa nhỏ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Thị Thùy D, Huỳnh Kim Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải D;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải D;
- VKSND tỉnh Hải D;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải D;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải D;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

Nguyễn Văn Trung